

Số:/QĐ-SVHTT

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ Giải Khiêu vũ thể thao
các CLB thành phố Đà Nẵng mở rộng lần thứ IX năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO

Căn cứ Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 4229/SVHTT-QLTDTT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao thành phố Đà Nẵng năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Thể dục Thể thao, Sở Văn hoá và Thể thao thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ giải Khiêu vũ thể thao các CLB thành phố Đà Nẵng mở rộng lần thứ IX năm 2024, từ ngày 29 tháng 11 đến ngày 02 tháng 12 năm 2024 tại Cung Thể Thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (đính kèm theo Điều lệ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Thể dục thể thao, Giám đốc Trung tâm Thể dục thể thao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân, tập thể có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Liên đoàn TDVN;
- Trung tâm TDTT Đà Nẵng;
- Phòng VHTT các quận, huyện;
- Trung tâm VHTT, Trung tâm VHTTTT các Q,H;
- Công ty TNHH Luân Oanh;
- Lưu: VT, QLTDTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Thao

ĐIỀU LỆ**Giải Khiêu vũ thể thao các CLB thành phố Đà Nẵng mở rộng
lần thứ IX năm 2024**

(Đính Quyết định số /QĐ-SVHTT ngày tháng 10 năm 2024
của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng)

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Đồng thời, triển khai hiệu quả Đề án số 7245/ĐA-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố về việc “Phát triển thể thao quần chúng với việc nâng cao sức khỏe, cải thiện thể trạng người dân thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Động viên phong trào tập luyện Khiêu vũ thể thao ở các quận, huyện đồng thời tạo điều kiện cho các vận động viên của các Câu lạc bộ trên địa bàn thành phố thi đấu cọ xát, nâng cao trình độ chuyên môn.

2. Yêu cầu

- Các vận động viên tham gia trên tinh thần học hỏi, đoàn kết, trung thực và cao thượng.

- Ban tổ chức giải, trọng tài làm việc với tinh thần vô tư, trung thực, khách quan và đúng luật.

- Chấp hành nghiêm chỉnh luật, điều lệ và các qui định khác của BTC.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối, tạo không khí thi đua lành mạnh, sôi nổi, có tác dụng giáo dục về tính trung thực, cao thượng, ý thức tổ chức kỷ luật. Kiên quyết loại trừ những biểu hiện gian lận và các hành vi không lành mạnh khác trong thể thao.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: Từ ngày 29 tháng 11 đến ngày 02 tháng 12 năm 2024.

NGÀY	THỜI GIAN	CHƯƠNG TRÌNH
29/11/2024	Cả ngày	Các đoàn đến
	17:00 – 21:00	Họp Trưởng đoàn. Phát số đeo
30/11/2024	08:00 – 22:00	Thi đấu
01/12/2024	08:00 – 12:00	Khai mạc và Thi đấu
	13:00 – 22:00	Thi đấu
02/12/2024	Cả ngày	Các đoàn ra về

2. Địa điểm thi đấu: Cung Thể Thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ

1. Đối tượng: Các VĐV đang tập luyện Khiêu vũ thể thao tại các CLB, các Trung tâm TDTT tỉnh, thành, ngành trong cả nước.

2. Điều kiện tham dự

LỨA TUỔI	NĂM SINH
Nhi đồng	Từ 2017 trở về sau (7 tuổi trở xuống)
Thiếu Nhi 1	Từ 2015 đến 2016 (8-9 tuổi)
Thiếu Nhi 2	Từ 2013 đến 2014 (10-11 tuổi)
Thiếu Niên 1	Từ 2011 đến 2012 (12-13 tuổi)
Thiếu Niên 2	Từ 2009 đến 2010 (14-15 tuổi)
Trẻ	Từ 2006 đến 2012 (12-18 tuổi)
Người lớn	Từ 2008 trở về trước (16 tuổi trở lên)
Trung niên 1	Một VĐV phải đạt tối thiểu 35 tuổi trở lên (từ 1989 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 30 tuổi trở lên (từ 1994 trở về trước)
Trung niên 2	Một VĐV phải đạt tối thiểu 45 tuổi trở lên (từ 1979 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 40 tuổi trở lên (từ 1984 trở về trước)
Trung niên 3	Một VĐV phải đạt tối thiểu 55 tuổi trở lên (từ 1969 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 50 tuổi trở lên (từ 1974 trở về trước)
Tổng tuổi 70	Tổng số tuổi của 2 VĐV phải từ 70 trở lên và không VĐV nào nhỏ hơn 20
Tổng tuổi 80	Tổng số tuổi của 2 VĐV phải từ 80 trở lên và không VĐV nào nhỏ hơn 25
Tổng tuổi 90	Tổng số tuổi của 2 VĐV phải từ 90 trở lên và không VĐV nào nhỏ hơn 30

*** Lưu ý:**

- Các hạng tuổi thiếu nhi, thiếu niên có thể thi đấu nội dung vượt 2 cấp.
- Các hạng tuổi trung niên có thể thi đấu nội dung nhỏ hơn 1 cấp.

IV. NỘI DUNG THI ĐẤU

1. Mở rộng theo thể loại Latin, Standard

LỨA TUỔI	HẠNG THI ĐẤU	LATIN	STANDARD
	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q

NHI ĐỒNG Từ 2017 trở về sau (7 tuổi trở xuống)	Hạng E4	S	SF
	Hạng E5	P	VW
	Hạng D	C, R	W, T
	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
	Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	SF
	Hạng F5	P	VW
	Hạng FD	C, R	W, T
	Hạng FD1	C, J	W, Q
	Hạng FD2	C, S	W, SF
	Hạng FD3	C, P	W, VW
	Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
	Hạng FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
THIẾU NHI 1 Từ 2015 đến 2016 (8-9 tuổi)	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	SF
	Hạng E5	P	VW
	Hạng D	C, R	W, T
	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
	Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	SF
	Hạng F5	P	VW
	Hạng FD	C, R	W, T
	Hạng FD1	C, J	W, Q
	Hạng FD2	C, S	W, SF
	Hạng FD3	C, P	W, VW
	Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
	Hạng FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
THIẾU NHI 2 Từ 2013 đến 2014 (10-11 tuổi)	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	SF

	Hạng E5	P	VW
	Hạng D	C, R	W, T
	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
	Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	SF
	Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
	Hạng FD	C, R	W, T
	Hạng FD1	C, J	W, Q
	Hạng FD2	C, S	W, SF
	Hạng FD3	C, P	W, VW
	Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
	Hạng FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
THiếu niên 1 Từ 2011 đến 2012 (12-13 tuổi)	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	SF
	Hạng E5	P	VW
	Hạng D	C, R	W, T
	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
	Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	SF
	Hạng F5	P	VW
	Hạng FD	C, R	W, T
	Hạng FD1	C, J	W, Q
	Hạng FD2	C, S	W, SF
	Hạng FD3	C, P	W, VW
	Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
	Hạng FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
THiếu niên 2 Từ 2009 đến 2010 (14-15 tuổi)	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	SF
	Hạng E5	P	VW

	Hạng D	C, R	W, T
	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
	Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	SF
	Hạng F5	P	VW
	Hạng FD	C, R	W, T
	Hạng FD1	C, J	W, Q
	Hạng FD2	C, S	W, SF
	Hạng FD3	C, P	W, VW
	Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
	Hạng FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
TRẺ Từ 2006 đến 2012 (12-18tuổi)	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	SF
	Hạng E5	P	VW
	Hạng D	C, R	W, T
	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
	Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	SF
	Hạng F5	P	VW
	Hạng FD	C, R	W, T
	Hạng FD1	C, J	W, Q
	Hạng FD2	C, S	W, SF
	Hạng FD3	C, P	W, VW
	Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
	Hạng FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
NGƯỜI LỚN Từ 2008 trở về trước (16 tuổi trở lên)	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	SF
	Hạng E5	P	VW
	Hạng D	C, R	W, T
	Hạng C	C, R, J	W, T, Q

	Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng A	(C), S, R, (P), J	(VW), W, T, (SF), Q
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	F
	Hạng F5	P	VW
	Hạng FD	C, R	W, T
	Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
	Hạng FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
TRUNG NIÊN 1 Một VĐV phải đạt tối thiểu 35 tuổi trở lên (từ 1989 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 30 tuổi trở lên (từ 1994 trở về trước)	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	SF
	Hạng E5	P	VW
	Hạng D	C, R	W, T
	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
	Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	F
	Hạng F5	P	VW
	Hạng FD	C, R	W, T
	Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
	Hạng FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
TRUNG NIÊN 2 Một VĐV phải đạt tối thiểu 45 tuổi trở lên (từ 1979 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 40 tuổi trở lên (từ 1984 trở về trước)	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	SF
	Hạng E5	P	VW
	Hạng D	C, R	W, T
	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
	Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	F

	Hạng F5	P	VW
	Hạng FD	C, R	W, T
	Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
	Hạng FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
TRUNG NIÊN 3 Một VĐV phải đạt tối thiểu 55 tuổi trở lên (từ 1969 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 50 tuổi trở lên (từ 1974 trở về trước)	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	SF
	Hạng E5	P	VW
	Hạng D	C, R	W, T
	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
	Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
	Hạng F1	C	W
	Hạng F2	R	T
	Hạng F3	J	Q
	Hạng F4	S	F
	Hạng F5	P	VW
	Hạng FD	C, R	W, T
	Hạng FD1	C, J	W, Q
	Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
	Hạng FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
TỔNG TUỔI 70 Tổng số tuổi của 2 VĐV phải từ 70 trở lên và không VĐV nào nhỏ hơn 20	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	SF
	Hạng D	C, R	W, T
	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
	Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
TỔNG TUỔI 80 Tổng số tuổi của 2 VĐV phải từ 80 trở lên và không VĐV nào nhỏ hơn 25	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	SF
	Hạng D	C, R	W, T
	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
	Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
TỔNG TUỔI 90 Tổng số tuổi của 2 VĐV phải từ 90 trở lên và không VĐV nào nhỏ hơn 30	Hạng E1	C	W
	Hạng E2	R	T
	Hạng E3	J	Q
	Hạng E4	S	SF
	Hạng D	C, R	W, T

	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
	Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q

2. Mở rộng theo thể loại Khiêu vũ giao tiếp

LỨA TUỔI	HẠNG THI ĐẤU	GIAO TIẾP
NGƯỜI LỚN Từ 2004 trở về trước (từ 20 tuổi trở lên)	Hạng E1	P
	Hạng E2	R
	Hạng E3	BE
	Hạng E4	T
	Hạng E5	BO
	Hạng E6	C
	Hạng D	C, R
	Hạng D1	T, BO
	Hạng D2	P, BE
	Hạng C	P, C, R
	Hạng C1	T, BE, BO
TRUNG NIÊN Một VĐV phải đạt tối thiểu 35 tuổi trở lên (từ 1989 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 30 tuổi trở lên (từ 1994 trở về trước)	Hạng E1	P
	Hạng E2	R
	Hạng E3	BE
	Hạng E4	T
	Hạng E5	BO
	Hạng E6	C
	Hạng D	C, R
	Hạng D1	T, BO
	Hạng D2	P, BE
	Hạng C	P, C, R
	Hạng C1	T, BE, BO

3. Mở rộng theo nhóm, đội

NỘI DUNG	LỨA TUỔI	HẠNG	CÁC VŨ ĐIỀU
ĐỒNG ĐIỂN	Thiếu nhi	N	Các vũ điệu Latin, Standard, Giao tiếp, Nhảy hiện đại, Dân vũ, Aerobic....
	Người lớn		

4. Nội dung đóng

- Dành riêng cho các CLB, đơn vị hoặc các CLB, đơn vị tự ghép với nhau và đăng ký với BTC. Không giới hạn lứa tuổi, vũ hình và trang phục đối với nội dung này. Chỉ đăng ký nội dung đơn điệu.

V. LUẬT VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH

- Các VĐV, cặp VĐV thuộc nhóm tuổi Nhi đồng, Thiếu nhi 1, Thiếu nhi 2 phải mặc trang phục theo quy định của WDSF

- Các VĐV, cặp VĐV thuộc nhóm tuổi Nhi đồng, Thiếu nhi 1, Thiếu nhi 2, Tổng tuổi 70, Tổng tuổi 80, Tổng tuổi 90 phải thực hiện bài thi theo cấu trúc vũ hình Syllabus.

- Trong cùng nội dung Latin hoặc Standard:

+ Các VĐV thi đấu ở hạng FA, FB không được thi đấu ở hạng FD trở xuống

+ Các VĐV thi đấu ở hạng FC không được thi đấu ở hạng F1,2,3,4,5

+ Các cặp VĐV thi đấu ở hạng A, B không được thi đấu ở hạng D trở xuống

+ Các cặp VĐV thi đấu ở hạng C không được thi đấu ở hạng E1,2,3,4,5

- Trong cùng nội dung Latin hoặc Standard, không được phép thay đổi bạn nhảy ở từng Hạng thi đấu

- Hạng N (sự kiện thi nhóm Formation) được tính cả nhóm solo hoặc nhóm đôi, lệ phí tham gia tính theo vận động viên, quy định nhóm ít nhất từ 5 vận động viên trở lên.

- Âm nhạc:

Do ban tổ chức quy định, riêng phần thi hạng N theo nhạc đăng ký của đơn vị thi đấu.

+ Đối với phần thi nhóm là 1 phút 30 giây, phần thi đơn là 1 phút.

+ Đối với hạng N (Formation) âm nhạc không quá 4 phút.

- Không tổ chức thi đối với những nội dung không đủ 3 đôi nhảy, 3 đơn (hạng F) hoặc 3 nhóm (hạng N – Formation)

- Cách tính điểm:

+ Chấm theo phương thức Skating system. Theo quy định của WDSF.

+ Vòng chung kết sẽ được tính theo thang điểm từ 1 – 6, trong đó 1 là cao nhất và 6 là thấp nhất.

VI. KHEN THƯỞNG, KHIẾU NẠI VÀ KỶ LUẬT

1. Khen thưởng

- BTC trao huy chương, giấy chứng nhận cho các đôi đạt giải nhất, nhì, ba ở tất cả các hạng thi.

- BTC trao Cúp nhất, nhì, ba, huy chương và giấy chứng nhận cho các nội dung hạng A (đối với nội dung đăng ký dưới 6 đôi VĐV chỉ trao Cúp nhất).

- BTC trao Cúp nhất, huy chương và giấy chứng nhận cho các nội dung solo hạng A (đối với nội dung đăng ký dưới 6 VĐV thì không trao Cúp).

- BTC trao Cúp nhất, huy chương và giấy chứng nhận cho nội dung đồng diễn.

2. Khiếu nại

- Trong thi đấu VĐV phải tuân theo sự phán quyết của Hội đồng Trọng tài, không được quyền Khiếu nại về kết quả điểm trong thi đấu (Luật W.D.S.F)
- Quyết định của BTC là quyết định cuối cùng.

3. Kỷ luật

- Đối với những trường hợp có gian lận về tuổi theo quy định của Điều lệ sẽ bị hủy thành tích thi đấu.
- Đối với những trường hợp vi phạm về trang phục và cấu trúc vũ hình Syllabus sẽ được nhắc nhở, nếu tiếp tục vi phạm sẽ bị truất quyền thi đấu.
- Ban tổ chức có quyền hủy bỏ kết quả thi đấu cũng như đình chỉ hoặc cấm thi đấu đối với các hành vi phi thể thao và thái độ không đúng mực đối với Ban tổ chức và Trọng tài.

VII. ĐĂNG KÍ THI ĐẤU

- Đăng ký chính thức : Hết ngày 20/11/2024
- Đăng ký gửi về : Trung tâm Luân Oanh Dancesport Đà Nẵng
- Điện thoại : 0914976868 – 0939494505
- Email đăng ký : luanoanhdancesport@gmail.com

VIII. KINH PHÍ

- Các đơn vị tham dự giải tự túc kinh phí trong quá trình tham gia giải
- Ban tổ chức chịu trách nhiệm kinh phí tổ chức.

IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Mọi bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi điều lệ do Ban tổ chức giải quyết định và có thông báo bằng văn bản đến các đơn vị trong thời gian sớm nhất.
